

NHỮNG CÁCH TÂN NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN TRÌNH THÁM VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Phan Tuấn Anh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: fantuananh@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 27/02/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024

TÓM TẮT

Bài viết đã khái quát những cách tân nghệ thuật quan trọng của truyện trình thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI. Ba phương diện cách tân quan trọng nhất đã được làm rõ trong nghiên cứu này đó là vấn đề tính cách và số phận của nhân vật, vấn đề không gian văn hoá và vị thế địa chính trị, và cuối cùng là vấn đề sự thay đổi trong quan niệm về đạo đức trong tác phẩm văn học. Những cách tân quan trọng này đã khiến truyện trình thám Việt Nam một lần nữa được phục hưng, sau hơn một thế kỷ xuất hiện, đạt đến đỉnh cao song cũng nhanh chóng trầm lắng. Nghiên cứu về truyện trình thám Việt Nam đương đại cũng chính là cách để hiểu về một Việt Nam giai đoạn hậu hiện đại, toàn cầu hoá.

Từ khoá: hậu hiện đại, truyện trình thám Việt Nam, đổi mới nghệ thuật.

Sự phát triển của truyện trình thám ở Việt Nam có lịch sử kéo dài gần một thế kỷ, kéo dài từ đầu thế kỷ XX bước qua đầu thế kỷ XXI. Đó cũng đồng thời là giai đoạn hiện đại hóa/phương Tây hóa nền văn học bản địa, với sự tiếp xúc trực tiếp và ảnh hưởng sâu rộng của văn học tư sản phương Tây lên sinh thể văn học phong kiến phương Đông ở Việt Nam. Truyện trình thám Việt Nam mặc dù chưa có nhiều thành tựu so với văn xuôi lãng mạn, hay văn xuôi hiện thực phê phán, song cũng đã phản ánh những dư ba quan trọng của thời cuộc, với những giao lưu, tương tác liên hồi với “mưa Âu gió Mỹ”. Truyện trình thám ở Việt Nam, do đó, vượt ra ngoài câu chuyện thuần túy của văn chương, vượt lên khỏi khuôn khổ thông thường của những hư cấu giật gân về hung thủ bí hiểm và tội ác ly kỳ, để trực tiếp phản ánh các diễn ngôn về chính trị, xu hướng đối ngoại lẫn vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nếu chỉ bằng một nhát cắt trong lịch sử văn học, chúng ta có thể chia tiến trình phát triển của truyện trình thám Việt Nam ra thành hai giai đoạn hoàng kim, đó là giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, và giai đoạn nửa đầu thế kỷ XXI. Sở dĩ chúng tôi

có sự phân kì này là bởi, xét từ góc độ lịch sử văn học, giai đoạn đầu thế kỷ XX là giai đoạn hình thành và khẳng định trong đời sống văn học Việt Nam của truyện trinh thám hiện đại kiểu phương Tây, vượt ra khỏi quỹ đạo truyện trung đại phương Đông, mà cụ thể là những truyện truyền kỳ, xử án, kỳ án. Giai đoạn đầu thế kỷ XXI lại có thể xem là giai đoạn Phục hưng của truyện trinh thám Việt Nam, dưới những xu hướng và quan điểm thẩm mỹ mới, sau một thời gian dài thể loại này gần như vắng bóng, bị loại trừ trên văn đàn, dưới ảnh hưởng của mỹ học Marxists và gần 45 năm (1930 – 1975) nền văn học quốc gia buộc phải đi theo quán tính của nền văn học kháng chiến. Văn học thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam vốn nghi kỵ với chức năng giải trí, văn bỏ qua nhu cầu thị hiếu của thị trường văn học.

Nếu xét từ tiêu chí hệ hình văn học, kết hợp với phương pháp văn hóa – lịch sử, có thể xem giai đoạn đầu thế kỷ XX của truyện trinh thám Việt Nam là giai đoạn văn học trinh thám thuộc địa, còn giai đoạn đầu thế kỷ XXI là giai đoạn trinh thám hậu thuộc địa. Sở dĩ có sự phân kì này là bởi, chế độ thuộc địa ở Việt Nam, cụ thể là thời kì Pháp thuộc, được kéo dài từ thế kỷ XIX (sau sự kiện Hòa ước Giáp Thân năm 1884 hay còn gọi là Hòa ước Patenôtre) cho đến giữa thế kỷ XX, với mốc sự kiện 1954 – Chiến thắng Điện Biên Phủ và sự thoái lui hoàn toàn của thực dân Pháp).

Giai đoạn khai sinh truyện trinh thám Việt Nam, có thể kể đến những người mở màn cho cuộc chơi như: Biền Ngũ Nhy (*Kim thời dị sử - Ba Lâu rồng nghề đạo tặc* - 1921, *Mật thám truyện, Chủ nợ bất nhơn* - 1921); Nguyễn Chánh Sắt (*Gái trả thù cha* - 1925); Phú Đức (*Châu về hiệp phố* - 1926, *Lửa lòng* - 1929, *Căn nhà bí mật* - 1931); Bửu Đình (*Mảnh trăng thu* - 1929); Lê Hoàng Mưu (*Lá huyết thư, Người bán ngọc* - 1931); Nam Đình Nguyễn Thế Phương (*Bó hoa lai* - 1930, *Vô oan trái* - 1931, *Khép cửa phòng thu* - 1933); đặc biệt là hai tác giả ở miền Bắc Việt Nam là Phạm Cao Củng (*Vết tay trên trần* - 1936, *Kho tàng họ Đặng* - 1937, *Một cái Tết rừng rợn của Kỳ Phát, Máu đỏ lòng son* - 1937, *Chiếc tất nhuộm bùn* - 1938, *Người một mắt* - 1940, *Nhà sư thọt* - 1941, *Kỳ Phát giết người* - 1941, *Đám cưới Kỳ Phát* - 1942, *Bóng người áo tím* - 1942, *Hàm răng mài nhọn* - 1942, *Chiếc gôl đâm máu* - 1942, *Ba viên ngọc bích* - 1938, *Đôi hoa tai của bà Chúa* - 1942)... và Thế Lữ (*Vàng và máu* - 1934, *Một chuyện ghê gớm, Ba hồi kinh dị* - 1936; *Lê Phong làm thơ* - 1936, *Lê Phong phóng viên* - 1937, *Những nét chữ* - 1939, *Lê Phong - Mai Hương* - 1939, *50 Đồn hẹn* - 1939, *Gói thuốc lá* - 1940). Truyện trinh thám Việt Nam trong giai đoạn hình thành và phát triển đầu thế kỉ XX, được ra đời trên báo chí quốc ngữ - một trong những sản phẩm văn hóa chỉ xuất hiện sau khi thực dân Pháp đặt sự đô hộ và thống ngự tại Đông Dương. Truyện trinh thám trong giai đoạn đầu này ra đời ở miền Nam Việt Nam trước tiên, song lại đạt đến đỉnh cao với những nhà văn ở miền Bắc, tiêu biểu là Thế Lữ và Phạm Cao Củng.

Trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, như chúng ta đều biết, Việt Nam hoàn toàn là một quốc gia/xứ sở thuộc địa của Pháp. Khởi đi từ tác giả trinh thám đầu tiên của

Việt Nam là Biển Ngũ Nhy (1886 - 1973), tác phẩm được giới lý luận phê bình văn học đánh giá là truyện trinh thám đầu tiên của Việt Nam là *Kim thời dị sử - Ba Lâu rông nghề đạo tặc* – 1921), truyện trinh thám Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX nhanh chóng đạt đến đỉnh cao với những sáng tác của Phạm Cao Cung (1913–2012) với nhân vật thám tử Kỳ Phát lung danh khoảng những năm 40. Có thể nói, trong giai đoạn hình thành và phát triển, truyện trinh thám Việt Nam hoàn toàn chịu ảnh hưởng bởi truyện trinh thám phương Tây, mà đặc biệt là truyện trinh thám cổ điển của Anh – Pháp và Mỹ. Nền văn học Việt Nam trong giai đoạn này đã có sự vận động về tư duy hệ hình nghệ thuật, từ tiền hiện đại bước một chân sang hiện đại; từ mô thức, thể loại, quan điểm thẩm mỹ văn học phương Đông đã chuyển mình sang văn học phương Tây. Song dẫu như thế nào chăng nữa, thì dấu ấn của văn chương thuộc địa vẫn in đậm dấu ấn trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX. Phong trào Thơ mới và nhóm Tự lực văn đoàn chịu ảnh hưởng sâu sắc các nhà thơ chủ nghĩa lãng mạn Pháp như Lamartin, Beaudelaire, Verlaine, Rimbaud... Trong khi đó, những nhà văn xuôi hiện thực lại chịu ảnh hưởng từ chủ nghĩa hiện thực Pháp và Nga như H.Balzac, Lev Tolstoi, Guy de Maupassant, Dostoievsky, E.Zola...

Bước qua giai đoạn nửa đầu thế kỷ XXI, truyện trinh thám Việt Nam mang nhiều yếu tố của một nền văn học hậu thuộc địa, với những tác gia tiêu biểu như Đức Anh Kostroma, Kim Tam Long, Phong Điệp, Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Dương Quỳnh, Lại Văn Long, Vũ Khúc, Thục Linh, Võ Chí Nhất, Nhất Duy, Trần Thị Minh Thu... và đạt đến đỉnh cao với Di Li và Giản Tư Hải. Trong giai đoạn lịch sử đương đại này, Việt Nam đã thực sự trở thành một quốc gia độc lập, với vị thế chính trị ngày càng tăng trên trường quốc tế, mối quan hệ đối ngoại cởi mở, rộng rãi với quan điểm tân tiến là “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới”. Ngay cả đối với những cựu thù cũ, những quốc gia từng có xung đột quân sự đẫm máu với Việt Nam trong thế kỷ XX và cả trong quá khứ thời kỳ phong kiến như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Hoa, Pháp... Việt Nam cũng đã từng bước khôi phục quan hệ đối ngoại, thậm chí hợp tác sâu rộng để trở thành những đối tác chiến lược toàn diện, không giới hạn. Ngày nay, mối quan hệ đặc biệt bền chặt, thông hiểu giữa Việt Nam với Nhật Bản và Hoa Kỳ, đã cho thấy khả năng xích lại gần nhau giữa những quốc gia dựa trên nền tảng cốt yếu là địa chính trị, đặt lợi ích dân tộc hàng đầu, hơn là những ám ảnh hận thù quá khứ, hay những khác biệt hay đối lập về ý thức hệ. Chủ nghĩa dân tộc từng bước lấn át chủ nghĩa quốc tế trong giai đoạn cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, với quan điểm tiêu biểu của D.Trump: “Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại”, hay quan điểm về “mèo vàng và mèo trắng không quan trọng, miễn là bắt được chuột” đầy tính thực dụng của Đặng Tiểu Bình.

Những thành tựu lớn nhất về truyện trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI – giai đoạn hậu thực dân, có thể kể đến *Mình Màng mật chỉ*, *Thiên địa hội An Nam*, *Mật*

mã Champa, *Âm mưu thay não* của Giản Tư Hải và *Câu lạc bộ số 7*, *Trại hoa đỏ* của Di Li. Đây đều là những tác phẩm mà chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy những dấu ấn hậu thực dân trong đó. Những tác phẩm trinh thám này không chỉ tiếp thu ảnh hưởng của truyện trinh thám đương đại/hậu hiện đại trên thế giới, mà còn phản ánh những vấn đề hậu thực dân tại Việt Nam. Dấu ấn hậu thực dân thể hiện trong những tác phẩm văn xuôi trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI là khá rõ nét, tiêu biểu trên ba góc độ như sau.

1. NHỮNG ĐỔI MỚI TRÊN PHƯƠNG DIỆN NHÂN VẬT

Đọc những tác phẩm văn xuôi trinh thám Việt Nam tiêu biểu xuất bản trong gần 20 năm qua, bạn đọc dễ dàng nhận ra rất nhiều nhân vật (kể cả nhân vật chính và nhân vật phụ; nhân vật chính diện và nhân vật phản diện; nhân vật hung thủ lẫn nhân nhân vật thám tử, hay nhân vật nạn nhân có thân phận là những di dân. Những nhân vật này di chuyển qua lại giữa những nền văn hóa, liên tục vượt qua ranh giới địa lý Việt Nam để đến với thế giới, rồi lại hồi cư về cố hương. Trên một phương diện nào đó, họ là công dân toàn cầu, đại diện cho Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Chúng ta hãy bắt đầu với Trần Thái Minh Thư và tiểu thuyết trinh thám đắm nước mắt *Lời cầu cứu của kẻ sát nhân*. Nữ văn sĩ Trần Thái Minh Thư đã tạo ra một thiên bi kịch gia đình, bi kịch giới tính của nhân vật nữ Thiên Ái.

Vốn là một cô gái mồ côi cha, bị mẹ ghẻ lạnh, rồi bị cha dượng liên tục bạo hành, cưỡng dâm, bị em gái cùng cha khác mẹ (Thiên Hoa) đổ ky, cuộc đời Thiên Ái là một chuỗi ngày đau đớn và tủi nhục. Khi lớn lên, dù đã trở thành một bác sĩ pháp y, song Thiên Ái với những vết thương tâm hồn không bao giờ ngừng rỉ máu đã trở thành một kẻ sát nhân tinh vi và tàn nhẫn. Cô đã “thay trời hành đạo”, liên tục ám sát những kẻ ác mắc tội bạo hành, cưỡng dâm, lạm dụng trẻ em, mà nhất là những bé gái non nớt. Thiên Ái xem đó là một cách thực thi công lý trực tiếp, công bằng, bởi cô không tin vào hệ thống pháp luật và những cơ quan bảo vệ trẻ em, phụ nữ của Việt Nam đương đại. Từ kinh nghiệm cá nhân, Thiên Ái muốn kẻ ác phải chết ngay lập tức, theo một cách thảm khốc nhất mà chúng xứng đáng nhận được. Song có một nhân vật luôn song hành suốt đời với Thiên Ái, âm thầm lặng lẽ yêu thương, chia sẻ, thậm chí nhận tội “giết người hàng loạt” thay cho cô, đó chính là William. William đã có chủ ý tiếp tục thực hiện các tội ác trừng phạt các kẻ lạm dụng trẻ em sau khi Thiên Ái đã bị công an Việt Nam bắt, nhằm mục tiêu nhận tội thay cho cô, đánh lạc hướng điều tra của cảnh sát. Mục đích cuối cùng của William đã thành công, anh bị bắt, Thiên Ái được phóng thích ra và cuối cùng William chịu án tử hình thay cho Thiên Ái. Ngay bản thân cái tên William – một cái tên hoàn toàn phương Tây đã cho thấy nguồn gốc di dân của nhân vật. William là một chàng trai có nguồn

gốc thuần chủng Việt Nam, anh có tên đầy đủ là William Nguyễn, song anh đã di cư sang Mỹ từ khi còn bé, rồi sau đó trở thành một bác sĩ pháp y, một chuyên gia tâm lý nổi tiếng trong lực lượng hành pháp của Hoa Kỳ. Khi đã thành danh, William đã lập nhiều chiến công tại Mỹ, nhưng anh lại muốn hồi hương về Việt Nam để đóng góp cho đất nước. Cuối cùng anh đã được lực lượng pháp y Việt Nam chào đón và trở thành đồng nghiệp của Thiên Ái. “William là người Việt rạng danh nơi đất khách nên các giảng viên ở trường đại học hay lấy anh ra để làm tấm gương cho các bạn trẻ đang chuẩn bị bước vào nghề này... [32, tr.109]”.

William có cũng có một đời tư đầy bi kịch. Mẹ anh đem lòng yêu cậu của anh (người cậu này dù chỉ là con nuôi của ông bà ngoại), rồi mẹ anh bị cha mẹ bắt ép lấy cha anh, trong một mối tình không có tình yêu. Trước thời điểm cha anh sắp đưa anh ra nước ngoài du học, người mẹ ruột mới qua đời, William đã gặp cô bé Thiên Ái khi cô mới 8 tuổi với nụ cười tỏa nắng. Từ đó, anh dành cả cuộc đời để dõi theo, che chở và hi sinh tính mạng cho cô. Câu chuyện trinh thám này khác với những kiệt tác trinh thám phương Tây, đó là ít tính lý trí, không vận động cốt truyện dựa trên phán đoán logic của những người thám tử, ngược lại, nó còn thấm đẫm tính ủy mị và ngôn tình. Nhưng tác phẩm lại thể hiện một quan điểm thú vị của nữ tác giả, nó khá ngây ngô, phi thực tế, nhưng lại phản ánh một hiện thực khách quan mới trong quan hệ đối ngoại giữa hai cựu thù Hoa Kỳ và Việt Nam. Hoa Kỳ từ có một thời gian dài tham chiến tại Việt Nam, từ 1954 đến 1975, nhiều nhà nghiên cứu lịch sử xem Hoa Kỳ là chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 là một kiểu thuộc địa của Mỹ. Nhưng sau khi hòa bình lập lại mới chỉ 30 năm, một nhà văn nữ trẻ tuổi, thuộc thế hệ sinh ra trong thời kỳ toàn cầu hóa, đã hư cấu nên một bác sĩ pháp y William du học ở Hoa Kỳ, công tác trong lực lượng tư pháp Hoa Kỳ, sau đó lại chuyển qua công tác tại lực lượng tư pháp Việt Nam. Những người am hiểu chính trị và tổ chức lực lượng công an tại Việt Nam đều hiểu rằng đó là một hư cấu rất khó xảy ra trong thực tại. Đa phần lực lượng công an, pháp y Việt Nam đều được đào tạo trong nước, hoặc những đồng minh thân cận cũ, có sự gần gũi về mặt ý thức hệ như các nước thuộc khối Đông Âu, thuộc Liên Xô (cũ) mà đặc biệt là Trung Hoa. Việc William từng du học ở Mỹ, lại công tác ở pháp y Mỹ được mời về công tác trong lực lượng pháp án của Việt Nam là quan điểm mới đáng chú ý. Nó thể hiện một thái độ chính trị rất khác, vượt qua quán tính và sự phân chia rạch ròi, nghiệt ngã giữa ta và địch có từ thời trật tự Chiến tranh Lạnh.

Giản Tư Hải trong những kiệt tác trinh thám của mình lại giới thiệu với chúng ta những chân dung di dân khác trong *Âm mưu thay não*, *Thiên địa hội An Nam* hay *Ổ buôn người*. Trong tiểu thuyết lòng danh và đồ sộ *Thiên địa hội An Nam*, Giản Tư Hải đã kể về một tổ chức chính trị, quân sự của người Trung Hoa từng hoạt động mạnh mẽ tại Việt Nam là Thiên địa hội. Ra đời ở Trung Quốc, Thiên địa hội

từng là một tổ chức hội kín với mục đích đấu tranh quân sự, chính trị với chính quyền Mãn Thanh. Dựa trên các cứ liệu lịch sử, Giản Tư Hải cung cấp thông tin về tổ chức này: “Thiên địa hội phôi thai từ thời Khang Hy nhà Thanh nửa cuối thế kỷ XVII từ một nhóm võ Thiểu lâm từng cắt máu ăn thề diệt trừ quân xâm lược Mãn Châu để phục hồi đế chế Đại Minh. Hội lấy trời làm cha, lấy đất làm mẹ và lập biểu tượng là hình tròn lồng trong hình vuông. Hình tam giác tượng trưng cho ba lực lượng thiên – địa – nhân cũng được xem là biểu tượng của hội này” [15,tr.28]. Năm 1679, theo chân hai vị tướng nhà Minh đi thuyền sang Việt Nam, Thiên địa hội được xem đã bành trướng vào đời sống của người dân Đàng Trong của Việt Nam. Vì là một hội kín, chúng ta rất khó có thể đoán biết đầy đủ tiềm lực, cơ cấu tổ chức và những can dự thực sự của Thiên địa hội vào đời sống văn hóa, tôn giáo, chính trị, quân sự của Việt Nam thời Cận – Hiện đại. Theo một số nhà nghiên cứu, Giản Tư Hải cho rằng thực chất Thiên địa hội Trung Hoa đã thành lập chi nhánh tại Việt Nam, gọi là Thiên địa hội An Nam nhằm làm “hậu phương cho mặt trận đại lực” [15,tr.88]. Cuộc nội chiến tương tàn giữa các tổ chức chính trị, các thế lực phong kiến tại Trung Hoa thời cận đại đã khiến một bộ phận không nhỏ những thành viên tàn dư của Thiên địa hội theo chân người Minh hương di cư về phương Nam, định cư tại Việt Nam. Bằng cách nương nhờ cửa Phật, theo chân những tu sĩ Phật giáo phương Bắc, Thiên địa hội đã sớm xây dựng được một mạng lưới hoạt động tại Việt Nam. Sự kiện tổ chức Thiên địa hội trỗi lên trong thời hậu hiện đại, ngay giữa Hoàng thành Thăng Long, liên tục giết người và nắm giữ bí mật về bức tranh cổ vô giá thời Trần – bức bản đồ dẫn tới kho báu lớn nhất thời kỳ phong kiến, được xem là một sự kiện chấn động dư luận. Nó cho thấy, dù lịch sử đã trôi qua từ rất lâu, song những kí ức, di chứng, thậm chí, những tổ chức chính trị thời kỳ thực dân phong kiến vẫn còn lưu lại trong sinh thể văn hóa ngày hôm nay. Đà chủ - thực chất là Tiến sĩ khảo cổ Trần Phiệt – giám đốc khu bảo tồn Hoàng thành Thăng Long cùng đại đệ tử đại đức Bảo Phước là hai thành viên Thiên địa hội An Nam còn hoạt động cho đến tận thời điểm đương đại, cho thấy quá khứ vẫn vang vọng trong thời hậu thuộc địa. Về cuối tác phẩm, chúng ta biết thực chất Trần Phiệt – đà chủ chỉ mượn danh nghĩa Thiên địa hội An Nam để trả thù những kẻ năm xưa đã cướp phá kho báu đời Trần, đốt đi vô số kinh sách quý báu thời kỳ phong kiến. Nhưng dấu sao đi nữa, hình ảnh của Thiên địa hội và quá khứ thuộc địa Trung Hoa vẫn ám ảnh lấy kí ức và không gian văn hóa của tiểu thuyết trình thám *Thiên địa hội An Nam*.

Trong tác phẩm này, còn có một nhân vật đặc biệt khác, là một nhà khoa học ngoại quốc có tên Luis. Luis là một nhà khoa học người Pháp. Luis là một trong năm thành viên cốt cán đã có công tìm ra kho báu vô giá đời Trần, thông qua sự giải mã bức tranh *Trúc Lâm đại sĩ xuất sơn đồ* (Trần Phồn vẽ năm 1301, Trần Giám Như vẽ lại năm 1304). Năm thành viên cốt cán này bao gồm: Ts. Trần Phiệt (Đà chủ, Tổng quản khu Hoàng thành Thăng Long), GS. Huy Phan, Luis (nhà khoa học Pháp), Phó giám

đốc khu Hoàng thành và người cha của Huy Long. Luis là một người Pháp, song ông có sự can dự sâu rộng vào những sự kiện khảo cổ học đương đại của Việt Nam. Chính y là người đã ra tay đốt hết những thư tịch cổ, kinh sách quý thời kỳ phong kiến, sau khi cướp đi vàng bạc. Cũng chính tay Luis đã bắn chết bố của Huy Long. Sự hiện diện của Luis không khỏi làm chúng ta liên tưởng đến vai trò của thực dân Pháp đối với nền tảng chính trị, văn hóa và tôn giáo của Việt Nam thời kỳ Cận – Hiện đại. Luis đại diện cho đế quốc Pháp thực dân, đã giết hại và tiêu hủy vô số thành tựu, nhân tài của Việt Nam. Di chứng thực dân vẫn còn ám ảnh đến thời kỳ hậu thực dân, đó là một hiện thực.

Với *Ổ buôn người* và *Âm mưu thay não*, Giản Tư Hải đã viết về những nhân vật thường xuyên di dân, vượt qua biên giới giữa Việt Nam – Campuchia và Trung Quốc. Như chúng ta đã biết, sự can dự của Việt Nam vào đời sống chính trị, quân sự của Campuchia thời kỳ hiện đại là rất quan trọng. Hai vị công an tài năng của Việt Nam là Trần Phách và Hà Phan trong tiểu thuyết *Âm mưu thay não* đều là những người trực tiếp tham chiến tại Campuchia, trong chiến dịch chống nạn diệt chủng của Khmer Đỏ. Trần Phách từng là thành viên đặc công 429 đóng tại Battambang. Nguyễn Hà Phan cũng từng tham chiến tại Campuchia hơn 15 năm trước. Hòa bình lập lại đã gần hai thập niên, chế độ diệt chủng Khmer Đỏ đã chỉ còn là quá khứ đau thương, song trong tiểu thuyết hư cấu *Âm mưu thay não*, một lần nữa những cựu binh lại phải tham chiến trên chiến trường xưa, nhằm chống lại Son Sen – một trong những trùm Khmer Đỏ còn sống sót với âm mưu thay não vào một cơ thể, mới nhằm đạt được sự trường sinh bất lão. Nguyễn Hà Phan và Trần Phách đã sử dụng những kinh nghiệm và kí ức cũ từng tham chiến tại Campuchia nhằm chống lại tổ chức tàn dư của Khmer Đỏ trên chính đất Campuchia thời hiện đại. Hình tượng đặc biệt kỳ thú là Nguyễn Khoa Học – Son Sen, tức thân xác của Nguyễn Khoa Học và não của Son Sen. Nguyễn Khoa Học là tiến sĩ, giữ chức Viện trưởng Viện não Trung ương của Việt Nam. Song Nguyễn Khoa Học thật sự lại bị ung thư não, phải thay thế toàn bộ phần não mới có thể duy trì sự sống cho thân xác. Trớ trêu thay, bộ não tương thích và được hiến lại là của Son Sen – trùm Khmer Đỏ chỉ đứng sau Pol Pot. Cuối tác phẩm, bộ não con trai Son Sen cũng được cấy ghép cho thân xác chiến sĩ công an đặc nhiệm Nguyễn Hà Phan, sau một tai nạn chấn thương sọ não nặng của Hà Phan. Hai hình tượng kép, lai ghép giữa những kẻ cựu thù không đội trời chung, não một phe và thân xác một phe, phải chăng là một ẩn dụ về một hiện thực hậu thực dân mới giữa hai quốc gia thuộc liên bang Đông Dương trước đây?

Cũng liên quan đến di dân Việt Nam sang Campuchia, cuốn tiểu thuyết trinh thám - kinh dị - huyền ảo có tên gọi *Khế ước bán đầu* của nữ văn sĩ Thục Linh là một ví dụ đáng suy ngẫm khác. Nhân vật Vũ Văn Tri là một tay buôn gỗ, từ nhỏ đã ôm mộng giàu sang, do bị vợ lấn át và có con rơi, ông buộc phải dấn thân vào

những khu rừng sâu nguy hiểm để tìm gỗ quý hòng mong đổi vận, đổi đời. Trong một chuyến phiêu lưu vào Rừng Đen, là khu rừng rậm nguyên sinh sát biên giới với Campuchia, Vũ Văn Tri bị lạc đường và sắp chết. Ông được một “thần rừng” – mà thực chất là một con “Mộc tâm quý” nguy hiểm cứu sống. Giao ước với quý được thực hiện, con quý tàn ác, nhiều quyền năng mang lại cho Vũ Văn Tri tiền bạc, gỗ và sự giàu sang, ngược lại, ông cho nó kí sinh vào thân xác của vợ và con dâu để tồn tại. Mỗi tháng khi trăng rằm, con Mộc tâm quý cần uống máu tươi để sống và Vũ Văn Tri cần hiến tế những gia nhân, người nghèo cho nó. Thân xác phụ nữ trong gia đình được chọn để quý kí sinh thì cứ ba năm là bị hủy hoại, và con quý cần tìm một thân xác mới. Việc di dân Vũ Văn Tri mang mộng giàu sang, để rồi rước về từ Campuchia một con quý ác nguy hiểm tàn sát các thành viên gia đình là một ẩn dụ đáng suy nghĩ.

Trong *Ổ buôn người*, Giản Tư Hải viết về một nhóm xã hội đen ở Trung Quốc thường xuyên di chuyển qua biên giới Việt Nam nhằm buôn bán phụ nữ, đặc biệt chúng nhắm đến những cô gái trẻ đẹp để biến thành món hàng nô lệ tình dục. Tiêu biểu ta có thể điểm đến các nhân vật như Jack – trùm xã hội đen ở Poshan, Ken – tay chủ nhà hàng phi pháp, Hulk – tên đồ tể tàn nhẫn của Ma, Mãnh – đầu nậu chuyên chuyển các cô gái qua biên giới... và cả Han Rắn – một người thanh niên trẻ tuổi, dũng cảm suốt đời tìm kiếm tung tích chị gái từng bị bán sang Trung Quốc. Do đặc thù công việc là buôn bán phi pháp phụ nữ Việt Nam qua biên giới, nên nhóm tội phạm Trung Quốc thường xuyên là các di dân qua biên giới. Chúng còn lập nên “hội Ô Phú”, là một câu lạc bộ bao gồm 30 thành viên chuyên sưu tầm mỹ nữ, chủ yếu là những cô gái Việt Nam trẻ đẹp bị lừa bán qua biên giới. Việt Nam và Trung Hoa có lịch sử bang giao mật thiết song phức tạp. Người Việt Nam sẽ không bao giờ quên gần 1000 năm bị “phong kiến phương Bắc” đô hộ và tàn phá nền văn hóa bản địa. Trong gần 10 thế kỷ ấy, rất nhiều giai nhân, nho sĩ tài năng lẫn những người thợ thủ công khéo tay của Việt Nam đã bị chế độ phong kiến cầm quyền cưỡng bức di dân qua Trung Quốc. Quá trình tàn phá văn hóa, đốt bỏ các sách vở của Việt Nam cũng được chính quyền thực dân Trung Hoa tiến hành liên tục trong hơn 1000 năm. Ở thế kỷ XX và XXI là các cuộc chiến tranh biên giới và xung đột biển đảo tại biển Đông phủ bóng tối lên mối quan hệ giữa hai láng giềng cùng chung ý thức hệ cộng sản: Việt Nam – Trung Quốc. Do đó, *Ổ buôn người* mặc dù viết trong thời kỳ đương đại, nhưng có thể xem là một ngụ ý, một ẩn dụ trong thời kỳ hậu thực dân về những tội ác cũ của người láng giềng đầy dã tâm phương Bắc.

Trong tiểu thuyết trinh thám *Câu lạc bộ số 7* của Di Li, cũng có một di dân là một Việt Kiều nhiều năm sinh sống tại Mỹ chính là Kevin Quang - em họ của chiến sĩ công an Phan Đăng Bách. Điều này cho thấy sự ảnh hưởng quan trọng, mối quan hệ tương tác thường xuyên giữa những bộ phận người Việt Nam ở hải ngoại lẫn trong nước. Giữa một trật tự thế giới mới – trật tự toàn cầu hóa, những di dân trên

khắp thế giới có gốc gác Việt Nam sẽ ngày càng nhiều. Song dẫu đi xa và đi lâu chừng nào đi nữa, cội nguồn dân tộc, mối quan hệ gia đình, dòng họ Việt Nam của họ vẫn không mất đi. Và trong một giai đoạn nào đó của cuộc đời, họ sẽ quay về lại cố hương Việt Nam của họ, tạo ra những mối tương tác, ảnh hưởng đa chiều. Tiểu thuyết trinh thám *Cuốn sổ máu* của Phong Điệp thì kể về những tập đoàn tội phạm buôn ma túy xuyên quốc gia. Những kẻ nước ngoài đến Việt Nam vừa điều hành đường dây, lại vừa tham gia sản xuất ma túy.

Truyện *Kẻ sát nhân lương thiện* của Lại Văn Long cũng là một tác phẩm trinh thám điển hình, có những nhân vật di dân thời kỳ hậu thực dân đáng gọi ra những suy ngẫm. *Kẻ sát nhân lương thiện* là một truyện ngắn trinh thám – hình sự từng gây chấn động một thời trên văn đàn Việt Nam thời kỳ Đổi mới. Truyện ngắn này cũng là tác phẩm mang lại danh tiếng cho tác giả Lại Văn Long, với nhiều giải thưởng văn học quan trọng, đi kèm với sự chú ý đặc biệt từ phía giới lý luận phê bình văn học. Câu chuyện kể về số phận bi thảm của biệt thự Villa Pensée của Thiếu tá, Quận trưởng Lâm Quang Sang của chế độ miền Nam Việt Nam. Chúng ta đều biết rằng, từ 1954 đến 1975, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền, mà thực chất là hai quốc gia riêng biệt đối đầu về ý thức hệ (cộng sản với tư sản), thường xuyên đấu tranh và xung đột quân sự đẫm máu. Ở miền Nam Việt Nam là nước Việt Nam Cộng hòa đi theo chính thể và tư tưởng dân chủ tư sản. Ở miền Bắc Việt Nam là nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đi theo chính thể và tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Biệt thự Villa Pensée trước mốc lịch sử 1975 là ngôi nhà được thiếu tá Lâm Quang Sang sử dụng, trong khi đó, cha con của nhân vật “tôi” – người kể chuyện chỉ là người làm thuê, ở mướn, đảm nhận công việc cắt cỏ cho đàn ngựa của ông chủ. Sau mốc 1975, người cha nhân vật “tôi” trở thành một đại tá cộng sản (Trương Văn Sửu), trở về tiếp quản biệt thự Villa Pensée, cha con Lâm Quang Sang và Lâm Quang Vinh từ vị thế ông chủ trở thành kẻ bại trận, phải thua chạy khỏi Việt Nam và bỏ lại mọi tài sản để qua Pháp định cư, sau 13 năm chịu hình phạt cải tạo trong những trại cải huấn. Lâm Quang Sang và Lâm Quang Vinh trở thành những di dân điển hình ở Việt Nam trong thế kỷ XX, những kẻ bỏ quốc gia quê hương ra đi vì bất đồng chính kiến và xung đột chính trị, quân sự. Không ít người trong số họ không được phép ra đi chính thức, nên buộc phải trốn chạy trên biển một cách phi pháp và đầy bất trắc mà giới nghiên cứu gọi thể hệ “thuyền viên”.

Lâm Quang Sang sau hơn một thập niên lưu lạc tại đế quốc Pháp đã có cơ hội quay về Việt Nam, được đòi lại những tài sản cũ bởi chính sách đối ngoại mở cửa mới của Việt Nam vào cuối thế kỷ XX, mà giới nghiên cứu lịch sử gọi đó là thời kỳ Đổi mới. Ngày 3 tháng 11 năm 1988, Lâm Quang Sang viết thư về cho Trương Văn Sửu nhằm đòi lại biệt thự Villa Pensée, và sáu tháng sau điều đó thành hiện thực. Trương Văn Sửu từ chỗ đang sử dụng biệt thự Villa Pensée như những chủ nhân chính thức, quyền sở hữu mà ông có được bằng thắng lợi quân sự rõ ràng

trong cuộc chiến trường kỳ với đế quốc Mỹ, phút chốc lại bị biến thành kẻ ở nhờ, và rồi một lần nữa lại mang thân phận kẻ đầy tớ như trước khi chiến tranh xảy ra. Lâm Quang Sang từ vị thế ông chủ ban đầu, rơi xuống vị thế kẻ thua chạy, rồi lại được khôi phục quyền ông chủ đối với biệt thự Villa Pensée. Sự khúc mắc, quanh co, ngoằn ngoèo này của lịch sử đương đại Việt Nam đã dẫn đến một bi kịch: thảm án xảy ra khi nhân vật “tôi” (con trai đại tá cộng sản Trương Văn Sửu) xả súng giết chết gia đình Lâm Quang Vinh (con trai Lâm Quang Sang). Cuối cùng, trong phiên xử án với sự cân nhắc những điều kiện giảm nhẹ, nhân vật tôi bị tuyên án chung thân.

Cuộc xung đột giữa hai phía: những di dân thời hậu thực dân với những người bản địa không/chưa bao giờ xuất ngoại cho thấy sự phức tạp của nền tảng chính trị đương đại của Việt Nam, muốn khép lại quá khứ, hướng tới tương lai song sức nặng và trăn trở của quá khứ là một quán tính đáng ngại. Xung đột giữa hai gia đình họ Lâm với họ Trương, vừa là mâu thuẫn, đấu tranh về quyền sở hữu đất đai – một vấn đề nổi cộm của Việt Nam hiện nay, song dường như còn phản ánh những mâu thuẫn bề sâu hơn thế. Truyện trình thám *Kẻ sát nhân lương thiện* của Lại Văn Long do đó đã đặt ra những chất vấn về bản chất chiến tranh Việt Nam 1954 – 1975, ứng xử với xung đột giữa Hoa Kỳ - Việt Nam trong quá khứ và cả hiện tại, cũng như những lựa chọn chính trị đối ngoại của Việt Nam hiện nay. Truyện ngắn *Lá bồ đề* (phần 2 của *Kẻ sát nhân lương thiện*) đã nói rõ những băn khoăn, trăn trở này của tác giả Lại Văn Long trong thời hậu thực dân: “Cơ quan ngôn luận trong nước đồng loạt gọi hẩn là *Kẻ sát nhân lương thiện* trong khi đài báo Việt ngữ lưu vọng nguyên rủa hẩn là “kẻ thù ý thức hệ”. Có hăng thông tấn nước ngoài đưa ra câu hỏi gay gắt: “Các ông tuyên bố đổi mới, kêu gọi hòa bình hòa giải dân tộc, tại sao bênh vực cho hung thủ bắn vào Việt kiều?”... Cha con hẩn cùng thực hiện đấu tranh giai cấp, Nhưng cha hẩn trở về trong vinh quang, còn hẩn bị coi là tên tội phạm hình sự kinh khủng trong hệ thống pháp luật của một nhà nước được hình hành từ đấu tranh giai cấp... Mẹ gấn vật vã than trách: “Sao con nóng nảy, ngây thơ thế. Ở đời làm gì có công bằng mà cầm súng đi đòi hờ con!” [27,tr.33-34]. Chỉ trong một đoạn trích ngắn, chúng ta có thể thấy tính đa thanh, đối thoại giữa những luồng tư tưởng, những tiếng nói chính trị khác nhau thời kì hậu thực dân tại Việt Nam.

Tóm lại, những nhân vật di dân trong truyện trình thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI đã gợi mở cho chúng ta một cái nhìn tổng quan về những vấn đề của Việt Nam thời kỳ hậu thực dân. Những di dân vừa mang lại những tri thức, sức mạnh kinh tế, làn sóng dân chủ, thúc đẩy đổi mới và hội nhập cho một Việt Nam với nhiều thương tích chiến tranh và quán tính bế quan tỏa cảng với thế giới có từ thời kỳ phong kiến nhà Nguyễn. Nhưng mặt khác, những di dân cũng mang lại những hệ quả, di chứng tiềm tàng cho Việt Nam đương đại như: tệ nạn xã hội, mâu thuẫn giai cấp, phá hoại nền tảng đạo đức xã hội và tội phạm xuyên biên giới.

2. NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ KHÔNG GIAN ĐỊA VĂN HOÁ

Chúng ta hãy bắt đầu với một trong những tiểu thuyết trinh thám xuất sắc, thú vị và đồ sộ bậc nhất của văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI: *Câu lạc bộ số 7*. Tác giả nữ Di Li cũng chính là một trong những đỉnh cao của làng văn chương trinh thám Việt Nam đương đại – một nhà văn trinh thám chuyên nghiệp và chuyên tâm hiếm hoi trong địa hạt văn học giải trí này. *Câu lạc bộ số 7* kể về chuỗi án mạng liên hoàn, với những cô gái trẻ đẹp liên tục bị giết chết rất bí hiểm trong một thời gian ngắn. Mỗi nạn nhân sau khi bị sát hại lại bị hung thủ cắt mất một bộ phận trên cơ thể. Mỹ Anh bị cắt ngón chân; Cẩm Tú bị cắt tóc; Hoàng Mai bị cắt ngón tay út; Linh Đan bị cắt tai; Mai Thủy Lê bị nhổ răng; Mỹ Lâm bị moi tim; Trần Hoa Liên bị móc mắt. Hung thủ đứng đằng sau chuỗi tội ác ghê rợn này là một tổ chức hội kín thờ thần ma túy (thần Pantanal), bị mua chuộc và điều khiển bởi một loại ma túy mới cực mạnh có tên gọi “Mắt xanh” (Blue Eye). Câu lạc bộ tội phạm kín này được liên kết, liên lạc và chia sẻ tư tưởng với nhau qua mạng xã hội facebook nói riêng và nền tảng internet nói chung. Hội kín này do nhân vật lấy biệt danh Durga (tên khai sinh là Nguyễn Trí Hữu, với hai nhân cách nam nữ khác nhau, với hai biệt danh riêng là Lê Hà (nữ) và Johnny Huỳnh (nam)) chỉ đạo. Hội kín này bao gồm 455 thành viên, cư trú ở khắp nơi trên thế giới, liên lạc với nhau chỉ qua facebook. Chúng đều lấy các biệt danh là các danh nhân “vô tính” (không nam không nữ, không thể hiện thái độ tính dục rõ ràng) trong lịch sử nhân loại như: Hồ Chí Minh, Jesus, Durga, Kant, Phật, Newton, Chopin...

Văn hóa hậu thực dân ở Việt Nam, có thể nói được kiến tạo từ văn hóa mạng internet. “Kỷ nguyên công nghệ đã tạo nên con dai hai lưỡi mạng xã hội. Nó có thể chia sẻ tích cực làm người ta bớt cô đơn, nó kết nối và truyền tin trong một thời gian kỷ lục khiến những kẻ vô danh trở nên nổi tiếng nhưng đồng thời cũng là công cụ tuyệt đỉnh để truyền bá và lôi kéo con người từ khắp nơi trên thế giới theo mục đích của mình một cách nhanh nhất... các băng nhóm tội phạm và tội khủng bố quốc tế cũng thường xuyên sử dụng mạng xã hội nữa” [22,tr.157]. Bản thân những biệt danh trên mạng xã hội mà các thành viên câu lạc bộ kín do Durga đứng đầu cũng phản ánh một thế giới toàn cầu hóa mà Việt Nam hiện nay đang là thành viên tất yếu và tích cực. Các biệt danh này là các vĩ nhân đến từ khắp nơi trên thế giới, bất chấp thời điểm lịch sử tồn tại, tôn giáo, dân tộc hay lĩnh vực hoạt động của danh nhân đó. Có thể kể đến nhà vật lý Nikola Tesla, nhà toán học Paul Erdos, đạo diễn Malik Bendjelloal, ca sĩ Morrissey của ban nhạc The Smiths, nữ thần Athena trong thần thoại Hy Lạp... Trong đó, biệt danh Durga của Nguyễn Trí Hữu (Lê Hà/Johnny Huỳnh) vốn là tên gọi của một vị nữ thần tối cao trong Ấn Độ giáo. Nguyễn Trí Hữu từ một cậu bé mồ côi hiền lành, lặng lẽ đã trở nên một tên tội phạm thái nhân cách đầy nguy hiểm với biệt danh Durga, mang nhân dạng giới tính phân thân (Lê Hà/Johnny Huỳnh) và hoàn toàn kì thị với tình dục. Lý do là bởi

trong quá khứ, hắn đã bị Vũ Phương Vinh – một giám đốc ngân hàng đạo mạo lạm dụng tình dục trong một thời gian dài, từ khi mới là một đứa trẻ lên 10 tuổi. Vũ Phương Vinh là kẻ có đời sống đam mê tính dục bệnh hoạn (ấu dâm đồng tính nam), trong tác phẩm của Di Li gọi là chứng huyễn nhi. “Hằng ngày hắn bóc lột đứa trẻ mới lên mười tuổi bằng những hành vi dục tính bệnh hoạn, cuồng dâm và tàn bạo. Con trai của người đã cứu mạng hắn trở thành một vật nuôi bị giam cầm trong bốn bức tường, không được đi học và giao tiếp... Một con bệnh Pedophilia đã mất hết tính người. Và chính từ sự bệnh hoạn phi nhân tính của hắn đã sản sinh ra một con quái vật, là mi” [22,tr.477].

Đời sống ăn chơi đầy hưởng thụ trụy lạc, đa tình của nhân vật Vũ Phương Đăng – con trai của Vũ Phương Vinh cũng phản ánh một lối sống mới của giới trẻ Việt Nam đương đại. Vũ Phương Đăng sinh ra trong hòa bình, khi cha mẹ là những đại gia thành công trong con đường chính trị và kinh doanh, với nhiều doanh nghiệp lớn. Hắn sở hữu nhiều siêu xe, có cả bộ sưu tập những cô người yêu trẻ đẹp trong nhiều mối quan hệ tình ái phức tạp. Hắn thường xuyên lui tới những tụ điểm ăn chơi ban đêm khét tiếng, với thói quen sử dụng rượu mạnh và ma túy. Có thể nói, tiểu thuyết trinh thám *Câu lạc bộ số 7* là một cú đánh trực diện vào giới tinh hoa cầm quyền ở Việt Nam, bởi hung thủ thực sự, con quỷ thực sự trong tác phẩm không phải là Chopin hay Durga (Nguyễn Trí Hữu), mà là cha con Vũ Phương Đăng và Vũ Phương Vinh. Vũ Phương Vinh là giám đốc một ngân hàng lớn, từng tham gia chiến tranh Việt Nam với tư cách một chàng bộ đội trẻ tuổi nhưng sớm có sở thích ấu dâm nam. Anh trai của Vũ Phương Vinh là Vũ Hồng Quang – một thứ trưởng trong bộ máy chính quyền đầy quyền lực. Người anh nắm chính trị, người em nắm kinh tế, tiền bạc, người vợ là chủ nhiều doanh nghiệp tư nhân, con trai là một kẻ ăn chơi trác táng, hư hỏng. Đó có thể xem là mặt trái của một xã hội Việt Nam hậu thực dân. Có thể thấy ma túy, mại dâm cùng vô số những tệ nạn mới của cuộc sống đương đại như ấu dâm, buôn người, tội phạm quốc tế... đang hoành hành tại Việt Nam hiện nay còn nhiều hơn thời kì Pháp thuộc.

Trại hoa đỏ cũng của Di Li lại nói về một vấn nạn khác trong xã hội Việt Nam đương đại, đó là nạn người dân bị mất đất sinh hoạt, canh tác nông nghiệp vào những dự án du lịch và xây dựng đô thị của tầng lớp tư sản mới. Một trong những xung đột giai tầng gay gắt, phổ biến, nhiều khi gây ra đổ máu và án mạng trong xã hội Việt Nam hiện nay đó là xung đột về quyền sở hữu đất đai của người dân với việc phát triển kinh tế, xây dựng đô thị và tập trung tư bản. Gia đồng vợ chồng Trần Hoàng Lưu – Mai Diên Vỹ đã xây dựng một khu du lịch dựa trên việc thu mua đất của những đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao có đời sống kinh tế khó khăn và dân trí thấp. Những người dân tộc thiểu số (người Mường) như các nhân vật Ráy, Dị, A Cách, gã điên, lão thầy mo... bị bần cùng hoá, nô lệ hoá trên chính mảnh đất của

ông cha họ khai phá và từng làm chủ, sau khi dự án du lịch sinh thái Trại hoa đỏ ra đời.

Cũng cần chú ý đến những vết tích văn hoá kiến trúc, di tích lịch sử của quá khứ thuộc địa vẫn còn hiện diện khá phổ biến trong thời kỳ hậu thực dân tại Việt Nam. Trong *Trại hoa đỏ*, đó là căn biệt thự trên con phố mà nhân vật Huy từng ở, vốn dĩ là một bất động sản từng thuộc quyền sở hữu của Quốc dân đảng - một chính đảng tư sản quan trọng của Việt Nam thời kỳ hiện đại, từng đấu tranh đẫm máu với thực dân Pháp. Đó là một căn nhà “tuyệt đẹp với hàng rào sơn trắng và cầu thang hẹp rất cao dẫn lên cửa chính... Ngay bên dưới nhà có một căn hầm khổng lồ. Bọn Quốc dân Đảng có đến hàng trăm dụng cụ tra tấn. Những kẻ không may bị đưa vào đó, sẽ bị tra tấn cho đến chết. Sau cùng, xác của họ sẽ được mang ra cửa hậu thông ra hồ” [21,tr.111]. Trong *Thiên địa hội An Nam* của Giản Tư Hải, chúng ta biết được hệ thống kiến trúc trên khắp Việt Nam vẫn còn ghi dấu ấn thời kỳ thực dân. Đơn cử là chợ Bến Thành ở Thành phố Hồ Chí Minh mang dấu ấn của Thiên địa hội nói riêng và văn hoá Trung Hoa nói chung. “Thiên địa hội có bao giờ phô trương biểu tượng của mình lên ấn phẩm hay kiến trúc không? Câu trả lời là có. Những hội quán của chúng còn thiết kế mô phỏng hình tượng trời tròn – đất vuông một cách ngạo nghễ giữa phố xá. Đầu thế kỷ XX, Thiên địa hội và người Hoa đã tài trợ để xây dựng chợ Bến Thành và không ngần ngại thể hiện biểu tượng hai hình vuông – tròn lồng nhau trên tháp đồng hồ mặt chính, đến nay vẫn còn nguyên” [15,tr.72]. Dấu ấn của kiến trúc thì còn được thể hiện rõ ràng và phổ biến hơn nữa, trên khắp các đô thị lớn ở Việt Nam mà đặc biệt là thủ đô Hà Nội, cố đô Huế và Sài Gòn. “Cô tin trên mặt đất là những khu biệt thự thời Pháp. Sau trăm năm đô hộ, người Pháp đã để lại cho Hà Nội một cơ sở hạ tầng vững chắc cùng diện mạo kiến trúc đậm chất quý tộc. Những mẫu cơ sở hậu hiện đại, nhà thờ Gothic trang nghiêm, những ngôi biệt thự duyên dáng được sao chép từ nhiều vùng miền của Pháp mọc lên ngày càng nhiều. Ngoài xây những khu phố tráng lệ, người Pháp tăng cường phục vụ chiến tranh với những hầm chứa vũ khí và boong ke ẩn náu” [15,tr.218]. Ngoài ra, còn phải kể đến Bảo tàng Luis Finot được xây dựng đầu thế kỷ XX, nay được đổi tên thành Bảo tàng lịch sử mà *Thiên địa hội An Nam* đề cập đến ở trang 137.

Trong *Âm mưu thay nã* của Giản Tư Hải, Trần Phách và Hà Phan vẫn sử dụng tấm bản đồ Đông Dương do đế quốc Mỹ vẽ trước đây trong giai đoạn chiến tranh, nhờ tính chi tiết, chính xác và thói quen sử dụng của họ. Như vậy, dù chế độ thực dân đã trôi qua hơn nửa thế kỷ, song những dấu ấn văn hoá của thời kỳ này vẫn ghi đậm trong đời sống thường nhật của một Việt Nam đương đại. Bên cạnh đó, những hình thức thực dân kiểu mới, là hệ quả của một nền văn hoá toàn cầu hậu hiện đại, với sự lên ngôi của mạng internet và các hình thức giải trí, truyền thông đa phương tiện mới mẻ cũng góp phần kiến tạo diện mạo văn hoá ngày nay ở Việt Nam.

3. ĐỔI MỚI TRONG QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC

Trong truyện trinh thám cổ điển của phương Tây, điển hình qua các sáng tác của Edgar Poe (Thám tử C. Auguste Dupin), Sir Conan Doyle (Thám tử Sherlock Holmes), Agatha Christie (Thám tử Hercule Poirot và nữ thám tử Marple)... hai phe thiện – ác là rất rõ ràng. Trong đó, người thám tử tư có trách nhiệm phá án, tìm ra hung thủ, giải mã vụ án, đôi khi thực thi công lý và khiến những kẻ ác phải đền tội. Người thám tử trong truyện trinh thám cổ điển không chỉ đại diện cho trí tuệ, khả năng suy luận, tưởng tượng và tư duy logic kiệt xuất, mà còn là biểu tượng của giá trị nhân văn, sự công bình trong xã hội dân sự. Không có trường hợp ngược lại, tức người thám tử phạm tội, còn những hung thủ lại đại diện cho công lý. Truyện trinh thám Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX cũng theo mô thức chung ấy, thiện ác phân minh, rõ ràng và không có trường hợp đổi vai nào diễn ra. Nhân vật thám tử Kỳ Phát của Phạm Cao Cung và phóng viên Lê Phong của Thế Lữ là những ví dụ điển hình trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX.

Song đến giai đoạn đầu thế kỷ XXI, dưới ảnh hưởng của tính tương đối của triết học hậu hiện đại, những quan niệm đạo đức thông thường đã được giãn nở, tính đa trị, lưỡng phân được đề cao. Chỉ một số ít tác phẩm trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI còn đi theo lối mòn từng được vạch ra trước đó gần một thế kỷ. Tiêu biểu theo quỹ đạo cũ có thể kể đến tập truyện ngắn trinh thám *Mười tro* của Võ Chí Nhất, với nhân vật nữ cảnh sát điều tra đây cá tính và dũng cảm có biệt danh Hà “ót”; các tiểu thuyết trinh thám của Di Li với viên cảnh sát hình sự Phan Đăng Bách, hoặc Giản Tư Hải với hình tượng hai chiến sĩ cảnh sát kiên trung, dũng cảm và tài ba là Nguyễn Hà Phan và Trần Phách. Tuy nhiên, ở trường hợp của Di Li và Giản Tư Hải, những quan niệm đạo đức thiện ác thông thường đã bắt đầu có những nhòe mờ mà chúng tôi sẽ phân tích ở sau.

Dưới sự áp chế của các hình thức quyền lực, chúng ta thấy không hẳn lúc nào người phá án, người có địa vị cao cũng đại diện cho công lý và cái thiện. Ngược lại, không phải khi nào những kẻ gây án, kẻ giết người, tội phạm cũng đại diện cho cái ác và sự xấu xa, suy đồi trong xã hội. Đầu tiên, chúng ta hãy đến với tiểu thuyết trinh thám *Ấn ực trắng* của Kim Tam Long. Xuyên suốt tác phẩm trinh thám đặc sắc này của Kim Tam Long đó là chuỗi án mạng lần lượt diễn ra với các cô gái trẻ. Từ Diệu Hương, đến Hải Yến và trước đó nữa là cô diễn viên trẻ Tuyết Nhung, đều được cho là bị sát hại bởi tên sát nhân hàng loạt, kẻ có bệnh điên nguy hiểm vừa thoát ra khỏi bệnh viện tâm thần có tên Lê Đình Trung. Các cô gái bị sát hại được được phía điều tra xác nhận rằng ít nhiều có liên quan đến đời tư tình cảm của Lê Đình Trung, trước khi hắn phát điên và giết người tàn bạo. Điều trị trực tiếp cho tên bệnh/sát nhân nguy hiểm 32 tuổi này là ba bác sĩ tận tâm và dũng cảm có tên Lâm, Minh và Thuý. Song đến cuối tác phẩm, khi những con bài được lật ngửa, thì người

ta mới biết rằng thực chất Lê Đình Trung chỉ giết hại duy nhất Tuyết Nhung mà thôi, nhưng sự kiện này đã diễn ra từ trong quá khứ, trước khi Lê Đình Trung bị bắt buộc điều trị trong bệnh viện tâm thần. Hai nạn nhân nữ Diệu Hương và Hải Yến thực chất lại do bác sĩ Minh ra tay sát hại. Bác sĩ Minh đã mượn tay bệnh nhân Lê Đình Trung để thực hiện hành vi đê hèn của mình. Kẻ chữa bệnh tâm thần (bác sĩ Minh) hoá ra lại là hung thủ, là kẻ ác chứ không phải là bệnh nhân tâm thần.

Cô giáo Nguyễn Ngọc Thư trong tác phẩm cũng là kẻ hoang báo, khai man là người yêu Lê Đình Trung, chứ cô không hề quen biết hay can dự gì đến tên sát nhân tâm thần nguy hiểm này. Cô giáo Nguyễn Ngọc Thư cũng như bác sĩ Minh, muốn lợi dụng tình trạng điên của Lê Đình Trung, nhất là trong hoàn cảnh hấn đã trốn trại ra ngoài, nhằm thực hiện những tội ác và âm mưu của riêng mình. Ở trường hợp Nguyễn Ngọc Thư, đó là âm mưu sát hại người chồng tên Toàn sau đó đổ tội cho Lê Đình Trung. Thư có một mối quan hệ nam nữ ngoài luồng với nhân vật nam tên Hiệp. Cô từng lập mưu dùng Hiệp để giết Toàn, sau đó giết luôn cả Hiệp. Song người chồng tên Toàn đã tự sát vì nổi nhục nhã do phát hiện vợ (Thư) sửa điểm học trò lấy tiền. Toàn sau đó tương kế tựu kế nhằm giết lại Thư và trả thù Hiệp – tình nhân của vợ. *Ấn ức trắng* có cốt truyện ly kỳ, phức tạp, nhiều tuyến truyện chồng chéo nhau song rất logic. Sau cùng, chúng ta nhận ra kẻ sát nhân nguy hiểm, người bệnh tâm thần bị đổ cho mọi tội lỗi thực ra là một kẻ vô tội đáng thương, luôn bị lừa gạt trong cuộc sống. Ngược lại, những kẻ đạo mạo, đại diện cho công lý, đạo đức, tình thương, sự nhân đạo, tri thức là bác sĩ Minh và cô giáo Thư hoá ra lại là những kẻ suy đồi thủ ác.

Kẻ giết người hàng loạt trong *Lời cầu cứu của kẻ sát nhân* của Trần Thái Minh Thư cuối cùng lại chính là vị nữ bác sĩ pháp y trẻ tuổi có tên Thiên Ái. Song Thiên Ái từ trước đến sau luôn đáng thương, đáng thông cảm hơn đáng giận và phê phán, đúng như ý nghĩa tên gọi của cô. Thiên Ái có một đời tư, quá khứ ấu thơ đầy bi kịch. Cha mất sớm, mẹ đi bước nữa song lại chỉ yêu em gái Thiên Hoa mà ghẻ lạnh và đổ mọi tội lỗi của cha cô lên đầu cô. Người cha dượng thì liên tục xâm hại tình dục Thiên Ái mà người mẹ dù biết, đành phải nhân nhượng bỏ qua. Khi lớn lên trở thành một bác sĩ pháp y, Thiên Ái đã liên tục an ủi, bênh vực và thực thi công lý đối với những nạn nhân nữ bị lạm dụng trong xã hội đương đại. Xét về mặt pháp luật thuần túy, Thiên Ái là hung thủ giết người hàng loạt. Cách thức giết người của cô cũng rất thảm khốc, tàn nhẫn: Gia Linh bị siết cổ và đầu độc; Nhật Vy bị vắt xác ở bờ hồ sau khi bị đầu độc; Hứa Lâm bị rấn cắn chết và có chất độc trong cơ thể; Chí Hùng bị đánh bẻ sọ, em gái Thiên Hoa bị đầu độc chết, cha dượng bị tai nạn do xe bị phá hỏng... Nhưng đọc tác phẩm, ai cũng cảm thông và chia sẻ với kẻ giết người Thiên Ái. Không phải do số phận bi đát và éo le của cô, mà xuất phát từ chỗ những nạn nhân bị giết chết đều là những kẻ có tội: Gia Linh cầm đầu đường dây buôn bán trẻ em; Nhật Vy là cô gái bạo hành trẻ em; Hứa Lâm từng cưỡng hiếp con gái nuôi,

cha dưỡng liên tục cưỡng hiếp cô khi bé... Cảm xúc và quan điểm ấy cũng hoàn toàn có thể dùng để nhận định về nhân vật “tôi” – “kẻ sát nhân lương thiện” đã dùng súng bắn đến bốn người, làm hai người tử vong trong truyện ngắn trinh thám cùng tên của Lại Văn Long.

Trong tiểu thuyết trinh thám *Cuốn sổ máu* của Phong Điệp, ông trùm của tập đoàn kinh doanh ma túy với biệt danh “Lâm giáo chủ” hóa ra có tên thật là Hoàng Văn Hận. Hận là một nhân vật tàn ác, nhưng lại rất yêu quý vợ con của mình, đặc biệt là người con trai tật nguyền phải ngồi trên xe lăn. Cuộc đời Lâm giáo chủ - Hoàng Văn Hận dày đặc những bi kịch đời tư. Người mẹ Hoàng Thị Sa của hắn năm 17 tuổi đã bị một tay thợ mộc cường tráng lừa dối làm cho có bầu. Sau đó, cha hắn lại hiến thân xác Hoàng Thị Sa đang mang thai cho hai đứa bạn hiếp dâm, rồi bỏ đi biệt tích. Mẹ hắn hận thù cha hắn nên đặt tên con là Hận. Mẹ hắn đi bước nữa với một tay bố dưỡng làm nghề sửa xe. Để tăng cảm hứng làm tình, bố dưỡng thường xuyên đánh hắn thừa sống thiếu chết trước khi quan hệ tình dục, dưới sự cổ vũ của người mẹ: “Đánh chết mẹ nó đi. Cho nó chết cùng với thằng bố nó đi” [10,tr.156]. Mẹ hắn sinh thêm đứa con gái rồi quăng cho Hận chăm sóc, rồi thân nhiên đi làm gái mại dâm. Hận tha em gái đi khắp nơi làm ăn xin và móc túi sống qua ngày. Lâm giáo chủ có một cuộc đời đầy bi đát, một tuổi thơ bị bỏ rơi và bạo hành, đến khi trưởng thành, trở thành một ông trùm giàu có và quyền lực thì vẫn bị những tai ương bủa vây. Người vợ đầu sinh ra một đứa con tật nguyền, người vợ hờ thứ hai ngoại tình với một tay bác sĩ có mụn ruồi ở mặt. Người vợ thứ ba hiền lành, dịu dàng sắp sinh nở đứa con trai lành lặn cho Hận thì đột ngột chết tức tưởi cả mẹ lẫn con khi sinh nở. Sau này, Hận biết được hai cái chết ấy là do tay bác sĩ có mụn ruồi to ở mặt – nhân tình của vợ 2 gây ra. Hận chỉ đạo các đàn em là Tắc hổ mang và Sảng bò điên trả thù, giết cả gia đình tay bác sĩ có mụn ruồi, với 11 mạng người đã bị tàn sát trong đêm tối. Bỏ qua mọi tội ác, chúng ta có thể thấy sai lầm này sẽ dẫn đến sai lầm kia, tội ác này là nguyên do của tội ác kia trong *Cuốn sổ máu*. Sau cùng, cuộc đời Hoàng Văn Hận – Lâm giáo chủ vẫn đáng được cảm thông hơn là đáng ghét. Nếu không có những bi kịch đời tư khủng khiếp ấy, có lẽ Hận sẽ không sa vào con đường tội ác để cuối cùng phải mang án tử hình đến tội. Và chúng ta, trong hoàn cảnh của Hoàng Văn Hận, sẽ sống thế nào và có thể tốt đẹp hơn chăng?

Trong *Câu lạc bộ số 7* của Di Li, thật ra hung thủ Durga (tên thật Nguyễn Trí Hữu) cùng nhóm đồng phạm trong hội kín hiến tế phụ nữ cho thần Pantanal không gây nhiều phần nộ. Chúng cũng không thuần túy đại diện cho cái ác. Thật ra Durga đáng thương hơn đáng giận, chính hắn cũng là một nạn nhân của hung thủ thật sự trong tác phẩm, đó là cha con, anh em gia đình đại gia chính trị, kinh tế họ Vũ, bao gồm Vũ Phương Quang (thứ trưởng), Vũ Phương Vinh (giám đốc ngân hàng) và Vũ Phương Đăng. Chính thói ấu dâm nam, liên tục lạm dụng tình dục Trí Hữu khi hắn

mới lên 10 tuổi, mồ côi cha mẹ đã biến Durga thành kẻ phân thân, thái nhân cách, sát nhân hàng loạt và vô tính trong xu hướng tính dục. Đi hết hành trình tiểu thuyết trình thám lừng danh *Trại hoa đỏ* của Di Li, thủ phạm lại hoá ra là ông chủ, người chồng, người cha của trang trại này: Trần Hoàng Lưu, chứ không phải những hồn ma bóng quỷ, hay những nhân vật có mùi kinh dị như lão thầy mo, gã điên... Truyện ngắn trình thám *Đóa hồng đầm sương* (in trong tập truyện *Muội tro*) của Võ Chí Nhất, cuối cùng cũng lật mặt người chồng tên Hưng với âm mưu đầu độc vợ bằng những bông hoa hồng tưới đầm chất độc kali xyanua, vào chính ngày sinh nhật vợ (Mai).

Thiên địa hội An Nam của Giản Tư Hải thì cuối cùng chỉ ra nhóm hung thủ giết người diệt khẩu, cướp kho vàng, đốt huỷ kinh sách quý thời phong kiến lại hoá ra là các nhà khoa học hàng đầu của quốc gia, bao gồm: GS Huy Phan, Phó giám đốc Hoàng thành, Luis... Hai kẻ giết người dã man, được xem là thành viên Thiên địa hội An Nam là TS. Trần Phiệt (Đà chủ, Tổng quản khu Hoàng thành Thăng Long) và tu sĩ đại đức Bảo Phước lại là những người đại diện cho công lý, những người bảo vệ cho kho báu và tri thức của tiền nhân. Trong tiểu thuyết trình thám *Thăm thăm mùa hè* của Nguyễn Dương Quỳnh, kẻ sát nhân tên Thụy - một nhà báo được công khai tội lỗi ngay từ đầu, và rõ ràng được tác giả viết với một giọng văn, thái độ rất bình thản, trung tính. Không hề có sự phê phán đạo đức nào đối với Thụy, thậm chí người kể chuyện còn tỏ ra cảm thông và bênh vực anh, cho dù chính Thụy đã giết cha (thông qua việc tạo ra một tai nạn trong khi cha đang diễn xiếc). Thụy có một đời tư bi đát, cha mẹ anh ly hôn từ sớm tạo ra nhân cách méo mó trong anh. Sau khi cha mất, Thụy về ở với mẹ và cha dượng, ở đó anh đã liên tục bị bạo hành đầy thương tích, nhốt trong tủ áo quần và bỏ đói trong một thời gian dài. Người mẹ công khai hoàn toàn không có tình cảm gì với Thụy, “khi anh tổn thương và cũng chẳng cảm thấy gì – với đôi mắt ráo hoảnh, người mẹ đã nói thế. Chỉ khi toà tước quyền nôi những đứa con khác, bà ta mới bật khóc” [30,tr.67]. Rõ ràng *Thăm thăm mùa hè* đã được viết như một diễn ngôn cảm thông với những hung thủ, hơn là có tính chất phê phán. Qua hàng loạt tác phẩm trình thám nói trên, chúng ta thấy đa phần những hung thủ, kẻ gây án đều có đời tư bi đát, thiếu tình thương của cha mẹ, bị chính người thân bạo hành, lạm dụng tình dục, bỏ rơi. Đó là nguyên nhân bề sâu đẩy họ đến với tội ác, khi mang trên mình những chấn thương tinh thần không bao giờ lành lại. Tội ác trong những trường hợp này, như một sự nổi loạn, phản kháng lại trật tự quyền lực áp chế đương thời.

Tiểu thuyết trình thám Việt Nam xuất sắc và phức tạp bậc nhất giai đoạn đầu thế kỷ XXI cần phải kể đến *Bên trong tổ kiến* của Nhất Duy. Motif trình thám của nó khá cũ, tương tự những tác phẩm của Agatha Christie, tức là nhiều/một án mạng xảy ra trên một không gian kín (cụ thể ở đây là một hòn đảo cách biệt với thế giới bên ngoài). Cuộc điều tra phải chỉ ra được ai là hung thủ giết người trong số những

kẻ có mặt tại không gian đó, dù ai cũng đáng nghi ngờ, song ai cũng có bằng chứng ngoại phạm. Điều làm tôi chú ý và đánh giá cao *Bên trong tổ kén* không nằm ở nghệ thuật trinh thám, quá trình phá án của những nhân vật công an điều tra, mà là ở chỗ khai thác đời tư, số phận nhân vật, với những đánh giá mới về đạo đức con người. Kẻ giết người – hung thủ đôi khi lại thực thi công lý, còn những nạn nhân bị sát hại là bởi họ đáng chết, bởi những tội lỗi không thể dung tha trong quá khứ của họ. Những quan điểm này làm chúng tôi liên tưởng đến những tiểu thuyết trinh thám lừng danh của Higashino Keigo.

Trong tác phẩm, có một nhóm bạn ra đảo chơi, sau đó hàng loạt bị kịch diễn ra: Hải Âu bị treo cổ và đâm xuyên tim; Hồng Nhạn bị xô ngã xuống vực sâu chết, tay trái bị chém; Quang Bằng cũng rã xác dưới vực sâu vuron ra biển; Đông Quân và Thiện Nhân thì hôn mê và trọng thương vì bị dao đâm, khi tỉnh lại cả hai khai thống nhất Quang Bằng là hung thủ. Hung thủ cuối cùng chính là Thiện Nhân, song anh ra tay tàn khốc vậy bởi những ân oán cũ, những nạn nhân bị sát hại vốn từng gây ra tội ác không thể dung tha. Quang Bằng từng hiếp dâm Khánh Vy, khiến cô phải tự sát; Đông Quân ngoại tình với Hồng Nhạn khi cô đang là người yêu của Hiếu, cả hai sau đó sát hại Hiếu rồi bỏ xác vào vali đỏ... Thiện Nhân là người biết toàn bộ chuỗi tội ác nhân quả này, lên quyết tâm sát hại Bằng, Quân và Nhạn nhằm trả thù cho những người bạn cũ đã chết một cách bi đát (đặc biệt là Vy và Hiếu). Riêng Hải Âu chết là ngoài ý muốn của Thiện Nhân, chỉ nhằm giết người diệt khẩu. Như vậy, rõ ràng chuỗi án mạng trong *Bên trong tổ kén* là nhằm thực thi một thứ công lý ngoài pháp luật. Thiện Nhân – bản thân tên gọi của nhân vật đã gọi lên cho chúng ta một thông điệp rõ ràng về quan điểm đạo đức của tác giả Nhất Duyệt.

Tóm lại, truyện trinh thám đầu thế kỷ XXI mặc dù vẫn đang trên hành trình phát triển và khẳng định, song đã có những thành tựu đáng ghi nhận trong lịch sử văn học Việt Nam. Một trong những giá trị nổi bật của mảng văn học này, đó là khắc họa thành công những thân phận di dân, cơ cấu nền văn hóa hậu thực dân đang tồn tại ngày nay, cũng như chỉ ra được các quan điểm đạo đức mới đang hình thành khi đánh giá về con người nói chung và tội ác, tội phạm nói riêng. Những quan điểm đạo đức đa trị này đã ra sức chống lại sự áp chế của những trung tâm quyền lực cũ, những đại tự sự quen thuộc từng thống ngự đời sống người dân Việt Nam qua nhiều thế kỷ. Câu chuyện về văn chương trinh thám do đó, chính là những vấn đề quan thiết đương đại của một Việt Nam mới mẻ và mạnh mẽ, đang phôi thai hình thành.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ mã số B2023-DHH-01 do TS. Phan Tuấn Anh làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoài Anh và... (1988), *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỷ XX (1900 – 1945)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Đức Anh (2020), “Trò chơi của khiếm diện: Văn học trinh thám Việt Nam 20 năm đầu thế kỷ XXI”, <https://zzzreview.com/2020/06/30/tro-choi-cua-khiem-dien-van-hoc-trinh-tham-viet-nam-20-nam-dau-the-ky-xxi/>, Truy cập ngày 17 tháng 2 năm 2024.
- [3]. Tạ Duy Anh (2016), *Đi tìm nhân vật*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4]. Yên Ba (2019), *Rừng sư tử*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [5]. Phạm Tú Châu (2001), “Cuộc kỳ ngộ giữa Phạm Cao Cung và Trình Tiểu Thanh - hai tác giả trinh thám nửa đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Văn học*, số 6, tr.24-32.
- [6]. Nguyễn Huệ Chi (2005), *Tiểu thuyết quốc ngữ đầu thế kỷ XX*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [7]. Phạm Cao Cung (2012), *Hồi ký*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [8]. Nhất Duy (2022), *Bên trong tổ kiến*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [9]. Phan Cự Đệ (1975), *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [10]. Phong Điệp (2023), *Cuốn sổ máu*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
- [11]. Giản Tư Hải (2018), *Mật mã Champa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [12]. Giản Tư Hải (2018), *Mình Màng mật chỉ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [13]. Giản Tư Hải (2019), *Âm mưu thay não*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [14]. Giản Tư Hải (2019), *Ở buôn người*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [15]. Giản Tư Hải (2021), *Thiên địa hội An Nam*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [16]. Đào Trung Hiếu (2019), *Bão ngầm*, Nxb Công an nhân dân.
- [17]. Khái Hưng (1934), *Lời giới thiệu Vàng và máu*, Nxb Đời nay, Hà Nội.
- [18]. Nguyễn Thành Khánh (2016), *Truyện trinh thám Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX – từ đặc trưng thể loại*, Luận án tiến sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Huế.
- [19]. Vũ Khúc (2021), *Ác quỷ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [20]. Lê Kỳ, “Nhận diện truyện trinh thám Việt Nam”, *Tạp chí Văn nghệ quân đội (Bộ Quốc phòng)*, Số 10/2018.
- [21]. Di Li (2018), *Trại hoa đỏ*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [22]. Di Li (2022), *Câu lạc bộ số 7*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [23]. Thục Linh (2022), *Khế ước bán đầu*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [24]. Kim Tam Long (2020), *Ẩn ức trắng*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [25]. Kim Tam Long (2022), *Thảm kịch trắng*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [26]. Kim Tam Long (2022), *Mặt nạ trắng*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [27]. Lại Văn Long (2020), *Kẻ sát nhân lương thiện*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [28]. Võ Chí Nhất (2022), *Muội tro*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- [29]. Hoàng Kim Oanh (2009), “Thế Lữ và năm hình mẫu truyện trinh thám Edgar Poe”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 9, Tr.55-68.
- [30]. Nguyễn Dương Quỳnh (2018), *Thăm thăm mùa hè*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [31]. Bùi Anh Tấn (2019), *Một thế giới không có đàn bà*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [32]. Trần Thái Minh Thư (2021), *Lời cầu cứu của kẻ sát nhân*, Nxb Hội Nhà văn.
- [33]. Thảo Trang (2022), *Ngủ cùng người chết*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
- [34]. Nguyễn Xón, “Truyện trinh thám – nhìn từ hiện tượng”, *Tạp chí Sông Hương*, Số 234 (tháng 8 năm 2018).
- [35]. Hoàng Yến (2022), *Dưới cánh đại bàng*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

ARTISTIC INNOVATIONS OF VIETNAMESE DETECTIVE STORIES IN THE EARLY 20th CENTURY

Phan Tuan Anh

University of Sciences, Hue University

Email: fantuananh@gmail.com

ABSTRACT

The article summarizes the significant artistic innovations in Vietnamese detective stories in the early 21st century. Three crucial aspects of innovation in this study include the characters' personality and fate, cultural space and geopolitical position, and the change of moral concepts in literary works. These innovations have revitalized Vietnamese detective stories after more than a century of existence, leading them to reach a peak but quickly fade into obscurity. The understanding of a post-modern and globalized Vietnam can also be gained from researching contemporary Vietnamese detective stories.

Keywords: Artistic innovation, postmodern, Vietnamese detective stories.



Phan Tuấn Anh sinh ngày 17/3/1985 tại Huế. Ông nhận bằng cử nhân năm 2007 và bằng thạc sĩ năm 2009 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, ông nhận bằng tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Hiện ông đang là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học so sánh, lí luận văn học và văn học hậu hiện đại.